TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 06/5/2026
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Y Tha Mlô

- Bà Trần Thị Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đuống - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 160/2025/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2025, về việc "*Ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2026/QĐXXST-DS ngày 30/03/2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2026/QĐST-DS ngày 15/4/2026, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà Hà Thị Phương T – sinh năm 1997 (có mặt)

Địa chỉ: Số B P, phường T, tỉnh Gia Lai;

**** Bị đơn***: Ông Nguyễn Xuân P – sinh năm 2000 (vắng mặt – có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn A, xã C, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN

**** Theo đơn khởi kiện và các đơn trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hà Thị Phương T trình bày:***

Bà và ông Nguyễn Xuân P đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 31/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, quá trình chung sống thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn của bà và ông P là do tính cách, lối sống không phù hợp, nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông P.

Bà và ông P có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thụy N – sinh ngày 07/01/2023, hiện đang do bà trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn bà có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại đơn đề nghị vắng mặt bà yêu cầu ông P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000 đồng/tháng

Về tài sản chung: Bà và ông Nguyễn Xuân P không có tài sản chung

**** Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn Xuân P trình bày:***

Tôi và vợ tôi là chị Hà Thị Phương T kết hôn với nhau vào năm 2022, chúng tôi kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chúng tôi bất đồng quan điểm sống, tiền bạc, hiện nay chúng tôi không còn tình cảm với nhau, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, quan hệ hôn nhân không thể tiếp tục, nay vợ tôi muốn ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn.

Về con chung: Tôi và vợ tôi có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thụy N, sinh ngày 07/01/2023, hiện nay do vợ tôi nuôi dưỡng, nay vợ tôi có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên thì tôi đồng ý.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện nay tôi làm nghề tự do, thu nhập hàng tháng không ổn định, bản thân tôi đang đau bệnh và thu nhập không ổn định nên không có khả năng cấp dưỡng với số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Do đó không đồng ý với mức cấp dưỡng này

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Hà Thị Phương T không yêu cầu ông Nguyễn Xuân P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk phát biểu như sau:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đối với Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hà Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân P kết hôn theo quy định pháp luật vào ngày 31/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, trong quá trình chung sống vợ chồng chị chị T, anh P đã xảy ra bất hòa, mâu thuẫn, cuộc sống không hòa hợp. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn với anh P. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Thụy N - sinh ngày 07/01/2023 cho chị Hà Thị Phương T nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn có nơi cư trú tại xã C, tỉnh Đắk Lắk. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân P tự nguyện đăng kết hôn với nhau vào ngày 31/5/2022 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã C, tỉnh Đắk Lắk), đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ.

Quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân P cho rằng cuộc sống vợ chồng đã có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, hiện nay anh chị không còn sống chung với nhau. Hội đồng xét xử thấy rằng cuộc sống hôn nhân của chị T, anh P đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị T yêu cầu ly hôn, và anh P đồng ý ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Phương T

- Về con chung: Chị Hà Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân P có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà Thụy N - sinh ngày 07/01/2023. Quá trình giải quyết chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến khi thành niên, anh P cũng đồng ý giao con chung cho chị T nuôi dưỡng đến khi thành niên, xét nguyện vọng của chị T, anh P là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình, để đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần và xuất phát từ lợi ích về mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu Nguyễn Hà Thụy N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Anh Nguyễn Xuân P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị Hà Thị Phương T yêu cầu anh Nguyễn Xuân P cấp dưỡng nuôi con chung với mức 5.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh P phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nữa nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị Phương T và anh Nguyễn Xuân P không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Hà Thị Phương T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 241; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hà Thị Phương T

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Phương T được ly hôn với anh Nguyễn Xuân P

[2] Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hà Thụy N - sinh ngày 07/01/2023 cho chị Hà Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Xuân P có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Hà Thụy N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 4263 ngày 11/11/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk.

[6] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 - Đắk Lắk;
- THA DS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk
- Các đương sự ;
- Lưu: HS, VP .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Dự